

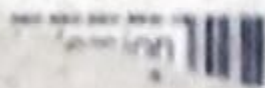
nhật ký

ĐẶNG THÙY TRÂM

những trang viết có
số phận kỳ lạ của
một nữ liệt sỹ
27 tuổi



Trường CĐCN HN
THƯ VIỆN



Mã



NHA XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

THƯ VIỆN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HCM
03 20
00012

DẶNG THÙY TRÂM

NHẬT KÝ DẶNG THÙY TRÂM

DẶNG KIM TRÂM biên tập
VƯƠNG TRÍ NHÂN gửi in



NHA XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

THƯ VIỆN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HCM
03 20
00012

Liệt sĩ - bác sĩ Đặng Thùy Trâm sinh ngày 26 tháng 11 năm 1942, trong một gia đình trí thức. Bố là bác sĩ ngoại khoa Đặng Ngọc Khuê, mẹ là dược sĩ Doãn Ngọc Trâm - nguyên giảng viên trường Đại học Dược khoa Hà Nội.

Tốt nghiệp trường Đại học Y khoa Hà Nội năm 1966, Thùy Trâm xung phong vào công tác ở chiến trường B. Sau ba tháng hành quân từ miền Bắc, tháng 3 năm 1967 chị vào đến Quảng Ngãi và được phân công về phụ trách bệnh viện huyện Đức Phổ, một bệnh viện dân y nhưng chủ yếu điều trị cho các thương bệnh binh.

Chị được kết nạp vào Đảng ngày 27 tháng 9 năm 1968.

Ngày 22 tháng 6 năm 1970, trong một chuyến công tác từ vùng núi Ba Tư về đồng bằng, chị bị địch phục kích và hy sinh anh dũng lúc mới chưa đầy 28 tuổi đời, 2 tuổi Đảng và 3 năm tuổi nghề.

Hài cốt của chị được đồng bào địa phương an táng tại nơi chị ngã xuống và luôn hương khói. Sau giải phóng, chị được gia đình và đồng đội đưa về nghĩa trang liệt sĩ xã Phổ Cường. Năm 1990, gia đình đã đưa chị về yên nghỉ tại nghĩa trang Liệt sĩ xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, Hà Nội.

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu hai cuốn nhật ký của Liệt sĩ Đặng Thùy Trâm ghi trong những ngày ở chiến trường. Bản thân hai cuốn nhật ký này cũng có một số phần kỳ lạ: chúng rơi vào tay những

con người có lương tri ở bên kia chiến tuyến, được họ gìn giữ và tìm mọi cách để đưa về cho gia đình chi. Sau hơn một phần ba thế kỷ lưu lạc, đúng vào dịp kỷ niệm 30 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30.4.2005), nó đã trở về với gia đình Liệt sĩ. Hiện cuốn nhật ký được lưu giữ tại Viện Lưu trữ về Việt Nam ở Lubbock, Texas, Mỹ.

Trong quá trình biên soạn và chỉnh lý, chúng tôi cố gắng tôn trọng nguyên bản câu văn cũng như những thói quen dùng từ và ngữ pháp của tác giả - chỉ sửa lại một số từ địa phương hoặc lược bớt những từ trùng lặp. Chúng tôi cũng chú giải một số điểm cần thiết để bạn đọc có thể hiểu hơn hoàn cảnh cũng như lịch sử và bản thân tác giả.

Ngoài ra, trong phần ảnh tư liệu, được phép của những người có liên quan, chúng tôi có sử dụng những bức ảnh trong album gia đình, ảnh chụp ở Quảng Ngãi trong những năm 1969-1970 do Frederic Whitehurst cung cấp và một số bức ảnh do Liệt sĩ Nguyễn Văn Giá - Phòng viên Hãng phim Thời sự - Tài liệu Việt Nam chụp tháng 10.1969 ở thôn Nga Mân, xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ - Quảng Ngãi trước khi anh hy sinh.

Lời giới thiệu

*Thời chống Mỹ từng có một bác sĩ,
một con người, tên là Đặng Thùy Trâm...*

Tác giả những dòng nhật ký sau đây bạn đọc sẽ đọc thuộc về một lớp người khá đặc biệt trong đời sống tinh thần xã hội ta từ sau 1945 - họ có mặt trong công cuộc chiến đấu chống Mỹ từ mấy năm đầu tiên, khi ở miền Nam, các cơ sở cách mạng triển khai đến tận nhiều huyện đồng bằng, và trên toàn quốc, cuộc chiến tranh dù đã gian khổ nhưng chưa có cái không khí bức bối khắc nghiệt như từ đầu những năm 70 trở đi.

Và một điều đáng nói nữa: trước đó, họ thuộc lứa thanh niên đầu tiên được đào tạo theo tinh thần của những người đi kháng chiến chống Pháp, cái tinh thần "cuộc sống mới", áp ủ từ những ngày Việt Bắc gian khổ mà hào hùng.

Hà Nội trước chiến tranh thanh bình, yên ả lạ thường. Bao trùm

xã hội là một không khí thiêng liêng, thành kính. Ngay đối với người dân thường, mọi chuyện làm ăn sinh sống chỉ có ý nghĩa là sự chuẩn bị cho ngày mai cô mặt ở chiến trường. Nền kinh tế tem phiếu chưa làm mấy ai khó chịu. Trong tâm trí đám học trò chúng tôi (tôi với Thùy Trâm vốn học cùng lớp trong suốt ba năm cấp ba ở trường Chu Văn An, nên dưới đây, việc dùng chữ chúng tôi là có một lý do chính đáng) lúc nào cũng thấm đẫm tinh thần lãng mạn của *Ruồi trâu*, của Pavel Korsaghin trong *Thép đã tôi thế đấy*, và cả của Marius và Cosette trong *Những người khốn khổ*. Sách vở lúc ấy là đồng nghĩa với văn hoá. Thêm một đĩa nhạc cổ điển, với một vài bông hoa trên bàn nữa thì coi như mãn nguyện hoàn toàn. Cô mặt trong đám đông dự mít tinh ở quảng trường Ba Đình trong một ngày lễ lớn (trước 1965, những ngày lễ lớn bao giờ cũng có mít tinh, đâu cả chục ngàn người), anh bạn tôi mặt ngẩng cao dõi theo mấy cánh chim bay mãi vào những đám mây xa. Đêm giao thừa ngay khi có chiến tranh rồi thì mấy ngày Tết vẫn có ngừng bắn, cũng như mọi người, chúng tôi dắt xe đạp đi bộ quanh Hồ Gươm trong tiếng nhạc đập đều của mấy bài *Hà Nội Huế Sài Gòn*, *Tiếng hát giữa rừng Pắc Bó*...

Và có thể nói mà không sợ ngoa là từ đấy, nhiều người đi thẳng ra chiến trường.

Nhật ký tôi viết mấy năm ấy còn ghi lại được hình ảnh về những người lính đi đánh Khe Sanh 1967: Quần áo ba lô người nào cũng tinh tươm, niềm tin sáng bừng trong mắt, chỉ sợ không đi thì lỡ mất dịp cô mặt trong lễ chiến thắng.

Một niềm tin tưởng như chỉ có ở tôn giáo - thứ niềm tin mang đầy cảm giác thánh thiện - chi phối hành động mọi người. Lao vào chiến tranh lúc ấy không phải chỉ là nghĩa vụ mà còn là niềm ao ước, là vinh

dự mà nhiều anh chị em chúng tôi cảm thấy phải giành lấy bằng được.

Tốt nghiệp đại học 1966, Thùy Trâm lại xung phong đi khá xa, vào tận Đức Phổ, Quảng Ngãi. Ở đó chị làm công việc đặc trưng cho người phụ nữ trong chiến tranh là phụ trách một bệnh viện huyện, và từ đó tạo nên cho mình một số phận.

Không phải ngẫu nhiên, hai người lính thám báo Mỹ hôm qua, trong bức thư gửi tới người mẹ của liệt sĩ vừa viết mới đây, khẳng định một cách chắc chắn như đinh đóng cột: "Trên bất cứ đất nước nào trên thế giới, điều đó đều được gọi là anh hùng".

Họ muốn nói tới cái sự việc từng ám ảnh họ một thời gian dài: người bác sĩ này đã đứng ra cầm súng bảo vệ cho những thương binh, và đã ngã xuống như một người lính vừa rời tay súng.

Tuy nhiên, theo tôi, trước khi để cái hành động dũng cảm cuối cùng Thùy Trâm "đóng đinh" vào tâm trí mình, những người lính bên kia chiến tuyến thật ra đã bị chinh phục. Phải có một nhân tố nào nữa, thiết yếu hơn, khiến họ tự nhủ phải cứu bằng được cuốn nhật ký rồi bị hút theo chị, mãi miết tìm cách giải mã những dòng chữ chị ghi và sau này còn để rất nhiều thời gian lẫn theo dấu vết của chị.

Chỉ có toàn bộ con người Thùy Trâm mới đóng nổi vai trò đẹp đẽ đó.

Gần đây, khi đi ra với thế giới, nhiều người trong chúng ta chợt hiểu ra một sự thực: hai chữ Việt Nam bấy lâu mới chỉ gắn với một cuộc chiến tranh. Và chúng ta còn phải phấn đấu nhiều để người ta hiểu rằng Việt Nam còn là một xã hội, một đất nước, một nền văn hoá.

Ngay từ lúc ấy, trong vai trò một chiến sĩ, Thùy Trâm đã tự chứng tỏ mình còn là một con người với nghĩa rộng rãi nhất của từ này.

Một mặt, chị có ý thức về bốn phận. Chị yêu thương mọi người. Chị đau nỗi đau của mỗi bệnh nhân đến với mình. Chị muốn trở thành một người tốt. Những cách nói mà với một số bạn trẻ ngày nay tưởng như là công thức (chẳng hạn trái tim đập cùng một nhịp với nhân dân đất nước, chẳng hạn niềm yêu thương vô hạn độ) chính là những lẽ sống đã được Thùy Trâm tự nguyện chấp nhận.

Mặt khác, chị vẫn dành riêng cho mình một cuộc sống riêng tư. Chị tha thiết với thiên nhiên cây cỏ. Một phần tháng ngày của chị được dệt bằng những vui buồn của quá khứ. Trong khi thất bại trong tình cảm riêng, con người này lại biết tìm ra ngay từ những người chung quanh những yếu tố tốt đẹp, rồi lý tưởng hoá thêm lên để biến họ thành những biểu tượng sinh động, bù đắp cho một cuộc sống nội tâm vốn quá đói đảo, quá nóng nhiệt.

Có một quy ước những ai ở vào lứa tuổi chúng tôi đều biết và tự nguyện ghi nhớ, tự nguyện tuân theo, đó là không nên nói nhiều đến cô đơn cùng nỗi buồn. Sự phức tạp của tình cảm lại càng là điều cấm kỵ. Cái gì cũng phải rành rê. Đơn giản. Rõ ràng - cái kiểu rõ ràng thô thiển một chiều. Về phần mình mặc dù là con người hết lòng tin vào lý tưởng, song Thùy Trâm không bị những luật lệ không ghi thành văn bản ấy ràng buộc. Với sự nhạy cảm của một của một trí thức, chị lắng nghe trong mình mọi bản khoan xao động. Chị không xa lạ với những phản văn khó xử. Trong nhật ký, người nữ bác sĩ ghi ra gần hết tất cả những cung bậc tình cảm mà ai người ở vào địa vị ấy đều trải qua, và cô cảm tưởng chỉ làm như vậy mới tìm được sự cân bằng cần thiết.

Tuy cái chết không được miêu tả nhiều trong nhật ký, nhưng trong tâm trí Thùy Trâm, nó luôn luôn có mặt. Nó đứng thấp thoáng

đằng sau các sự kiện, và cuộc đối diện với cái chết làm nên một phần nội dung cuộc sống, tức cũng là làm nên vẻ đẹp cao thượng của con người lúc đó mới 27 tuổi này. Đọc nhiều trang, nhất là nửa phần viết về sau, khi đề cập tới nhiều hy sinh mất mát, tôi không khỏi liên tưởng đến nhiều tác phẩm văn học có liên quan tới cùng một chủ đề. Đây là một bài thơ mà nhà thơ Nga Aleksei Surkov đã viết trong cuộc chiến tranh chống phát xít:

Trong hầm ta ánh lửa sáng ngời
Tùng thành củi bốt sùi như lệ ứa
Tiếng đàn dạo một điệu trầm và nhẹ
Ca ngợi mắt em ca ngợi nụ cười em

Anh ở đây trên tuyết gần Mạc Tư Khoa
Những hàng dương đang ngọt ngào thăm thẳm
Cái bản tình ca anh vừa hát ấy
Bản tình ca buồn anh mong được em nghe

Giữa đôi ta dù xa cách mệnh mỏng
Dù cái chết đến gần anh mấy bước
Dù có cả một cánh đồng băng tuyết
Trên đường dài ta vẫn đến gặp nhau

Ta hát ta đàn ta đẹp yên bão táp
Hạnh phúc mất đi ta dẫn nó trở về
Tình yêu sưởi chiến hào thêm ấm áp
Tình yêu này sáng mãi giữa tim anh.

Tôi dự đoán là đã có những lúc Thùy Trâm sống cái cảm giác mà bài thơ diễn tả, dù là không biết gì về nó. Hồi ở Hà Nội, chị cũng rất thích âm nhạc và thường qua âm nhạc để hình dung ra những gì thiết yếu của đời sống - sự hoà hợp, tình yêu, hạnh phúc.

Ngoài những *Thép đã tôi thế đấy*, *Ruổi trâu*, thơ *Tứ ất* của Tố Hữu, thơ *Đại anh* về của Simonov, vào những ngày đọc lại nhật ký của Đặng Thùy Trâm để góp phần chỉnh lý và biên tập lại thành một cuốn sách, thường trong đầu óc tôi còn trở đi trở lại một vài tác phẩm nước ngoài khác, đặc biệt là trường hợp Nhật ký Anne Frank.

Chỗ giống nhau đầu tiên: Đây đều là những tác phẩm viết về con người đối diện với chiến tranh. Trong cuộc sống khó khăn của một người bị ép phải chui nhủi trong một nơi ẩn náu, cô thiếu nữ Do Thái mang tên Anne Frank vẫn tìm đủ không gian để thể nghiệm mọi cảm giác làm người bình thường, và điều đó làm cô tự hào.

"Tôi có cái can đảm sống khác thường. Tôi luôn luôn cảm thấy mình sao khoẻ thế, sao tự do và trẻ trung thế."

"Thật lạ cho điều này: tôi chưa bao giờ rời bỏ hy vọng. Chúng có vẻ phi lý và khó thành tựu. Song mặc tất cả, tôi vẫn bám vào chúng. Vì tôi tiếp tục tin vào lòng tốt thiên bẩm của con người."

Những dòng chữ đơn giản đó hoàn toàn có thể đặt lẫn vào nhật ký Thùy Trâm mà không gượng gạo.

Còn một điểm nữa làm nên sự gần gũi giữa Thùy Trâm với Anne Frank, nó cũng là lý do khiến bọn tôi chọn cho tập ghi chép của chị cái tên đơn giản như hiện nay, đó là cái thể loại mà họ sử dụng - thể nhật ký.

Trong đời sống không thiếu gì những người khi bước vào đời hào

hức định ghi nhật ký để rồi nửa đường đứt gánh bỏ dở. Khi bắt tay viết họ thường tự nhủ mình sẽ thành thực với mình. Có biết đâu cái tôi của họ nghèo nàn nên đó là một sự thành thực vô nghĩa. Và họ không sao tìm đủ nghị lực duy trì nhật ký đến cùng.

Anne Frank thú nhận:

"Điều tuyệt diệu nhất là tôi có thể viết ra tất cả những gì cảm nghĩ bằng không sẽ chết ngạt mất".

"Những người nào không viết không biết được những kỳ ảo của nó. Ngày xưa tôi luôn luôn đau đớn vì không biết vẽ; nhưng bây giờ lòng tôi phơi phới vì ít ra tôi đã có thể viết".

Thùy Trâm không có những tuyên bố hùng hồn như vậy, nhưng quả thật với chị, nhật ký đã trở thành một phần cuộc đời. Trong nhật ký chị tìm ra một con người khác với một Thùy Trâm mọi người vẫn biết hàng ngày. Để chia sẻ. Để thú nhận. Để tìm thêm niềm tin. Và đôi khi như là để làm nũng với mình một chút, lối làm nũng chỉ chứng tỏ rằng vẫn có một thế giới riêng của mình mà không ai thông cảm hết.

Tất cả những yếu tố đó làm nên sức hấp dẫn của những trang nhật ký. Với chị, cái hấp dẫn ấy giúp chị có đủ hào hứng ghi chép một cách đều đặn. Với người đọc hôm nay, nó làm nên sức cuốn hút của những tâm sự, mặc dù trong hoàn cảnh đối khác, mọi người đã nghĩ khác.

Do đặc điểm riêng của chiến tranh, ngay từ những ngày ấy, bao nhiêu công sức chúng ta để cả vào việc động viên nhau ra trận. Còn chính cuộc sống mỗi người trong lúc đó thì mới được ghi chép rất ít. Ba mươi năm sau, sự "tiêu hoá" vẫn dừng lại ở trình độ cũ. Mỗi khi nói về chiến thắng, ta vẫn chỉ biết nói với nhau những lời lẽ mọi người đã từng

nghe mấy chục năm trước. Tại sao? Phần thì những sôi động để kiếm sống để tồn tại lúc nào cũng cuốn hút mọi người. Phần nữa cũng là bởi ta chưa có ý thức đầy đủ về lịch sử, về sự có mặt của quá khứ trong hiện tại. Công tác tổng kết về chiến tranh quá chậm, các bộ phận lịch sử chiến tranh không hoạt động như đáng lẽ phải hoạt động. Mỗi người bình thường chưa được gợi ý thu thập lại các tài liệu đã ghi hoặc tìm tòi lại lục lại trong ký ức những kỷ niệm xưa để viết ra thành những hồi ký có giá trị chân thực.

Ngay sau khi biết rằng đây là một cuốn nhật ký viết trong chiến tranh, có thể có bạn đọc - nhất là bạn đọc trẻ - sẽ hỏi: Lại cho chúng tôi một tấm gương để bảo chúng tôi học theo chứ gì?

Không đâu bạn ạ! Ở đây bạn sẽ không tìm thấy những lời khuyên nhủ mà chỉ bắt gặp một con người với một cuộc sống cụ thể của thời chiến. So với lớp thanh niên ngày nay, người thanh niên của gần bốn chục năm trước có một cách sống khác, một cách sống không lắm chiều cạnh phong phú, không tự do nhiều về, nhưng lại trong sáng thanh thiện đến kỳ lạ. Sự tận tụy làm người của Thùy Trâm là nhân tố khiến cho những người lính Mỹ khác hẳn về lý tưởng cũng phải kính trọng. Còn với chúng ta, tin rằng nó cũng có những hiệu ứng tương tự.

Trong cuốn lịch sử văn học thế kỷ XX đang có trong tay, tôi bắt gặp một nhận xét của A. Malraux: "Điều huyền bí hơn cả không phải là chúng ta bị ném vào mớ hỗn độn vật chất cùng với hành tinh, mà là trong "lao tử" đó, chúng ta rút tía từ bản thân cá nhân mình những nhân tố con người - nó cần vừa đủ để cái hư không sẵn có trong chúng ta bị phủ nhận".

Câu nói mang trong mình nó nhiều triết lý, mà một trong những triết lý đó là: trong sự muôn màu muôn vẻ của thực tại, con người vẫn là mẫu số chung làm nên những giá trị vĩnh cửu.

Nhật ký Đặng Thùy Trâm có cái nhân tố nhân văn đầy bí mật đó. Nếu cuốn sách có thể giúp mỗi người sau khi đọc xong quay trở lại tìm ra những thiết tha cao đẹp và cả những cay đắng bi thảm có thể có trong kiếp người của chính mình, tức là sự hy sinh của một con người ở tuổi 27 có thêm một ý nghĩa chân chính.

VƯƠNG TRÍ NHÀN